| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 339/2018/QĐST-HNGĐ | *Cái Bè, ngày 26 tháng 9 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 635/2018/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ NGỌC T** Sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **NGUYỄN THANH S** Sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ NGỌC T** Sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **NGUYỄN THANH S** Sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh S thỏa thuận thuận tình ly hôn do tình cảm không còn.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 17/5/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T hàng tháng 700.000

đồng, thực hiện đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi lao động được, thực hiện vào ngày một tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 01/10/2018.

Nếu ngày một tây hàng tháng trùng với ngày nghỉ theo quy định tại Bộ luật lao động thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh S chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thực hiện.

Anh S được quyền tới thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09193 ngày 31/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên chị không phải nộp tiếp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kim Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lợi A, H Cái Bè, T. Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.